

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành N, sinh năm 1965 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 2A, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phùng, sinh năm 1944 (Đã chết) và bà Hồ Thị Bảy, sinh năm (không rõ); bị cáo có vợ tên Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn D, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1B, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạc, sinh năm 1934 và bà Trương Thị Nghĩa, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo có vợ tên Đinh Thị Tuyết, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 10/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền về tội “Đánh bạc”. Ngày 12/7/2019, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với hành vi đánh bạc.

3. Họ và tên: Nguyễn Quang M, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B T, xã A B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Định, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Bô Thị Châu, sinh

năm 1954; bị cáo có 04 chị em, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1981; tiền án: 01; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 5, xã H H, huyện B B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Lập, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc Hằng, sinh năm 1995; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1999 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã P H, huyện P; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Hoàng Nương, sinh năm 1973; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp 2A, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Thành N đến viếng đám ma nhà ông Nguyễn thuộc ấp 1A, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đi, N đem theo 01 bộ lắc tài xỉu, N rủ D, M và một số người khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức lắc “Tài – xỉu”, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tất cả đồng ý. N kêu Tg giúp N thu tiền những người thua bài và chung tiền cho người thắng bài, Tg đồng ý. N, Tg, D, M và một số người khác đánh bạc đến khoảng 00 giờ ngày 21/12/2019 thì M đánh thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa, đến khoảng 01 giờ ngày 21/12/2019, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc. Khi N, Tg, D, T đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang, riêng một số người khác bỏ chạy thoát, tang vật thu giữ:

Số tiền 1.100.000 đồng tại chiếu bạc, 03 hột xí ngầu, 01 tấm nilon có ghi chữ “Tài – xỉu”; Số tiền 7.200.000 đồng trên người Nguyễn Thành N, số tiền 3.900.000 đồng trên người Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng trên người Nguyễn D, số tiền 400.000 đồng trên người Nguyễn Văn Tg.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thành N sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, N nhờ Tg giúp N thu tiền những người thua bài và chung tiền cho người thắng bài, trong lúc đánh bạc, kết quả lắc tài xỉu là bão, N đã cho Tg 04 lần mỗi lần 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc của N số tiền 1.100.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 7.200.000 đồng.

Nguyễn D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, D đánh thắng 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người D số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc, T đặt số tiền 500.000 đồng, kết quả thua, T chưa chung tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người T số tiền 3.900.000 đồng.

Nguyễn Quang M sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, M đánh thua hết số tiền 700.000 đồng và không chơi nữa, sáng ngày 21/12/2019 M đến Công an xã P H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Văn Tg khi tham gia đánh bạc không đem theo tiền, Tg giúp N thu tiền những người thua bài và chung tiền cho người thắng bài, kết quả lặt tài xỉu là bão thì N cho Tg 100.000 đồng, Tg được N cho tổng số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Tg số tiền 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

03 hột xí ngầu, 01 tấm nilon có ghi chữ “Tài – xỉu” là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền 1.100.000 đồng tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền 7.200.000 đồng của Nguyễn Thành N, số tiền 3.900.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn D, số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Văn Tg do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 61P1-4696 do Lê Thị Thanh H (vợ N) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/12/2019, N điều khiển xe mô tô đi đánh bạc, bà H không biết nên ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại chiếc xe trên cho bà H.

Đối với một số người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bỏ chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSPG ngày 25 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị xem xét cho các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy: 03 hột xì ngầu, 01 tấm nilon có ghi chữ “Tài – xỉu” đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.100.000 đồng tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 7.200.000 đồng của Nguyễn Thành N, số tiền 3.900.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn D, số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Văn Tg do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức về hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg khai nhận: Ngày 20/12/2019, Nguyễn Thành N rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn D, Nguyễn Quang M đánh bạc thắng thua bằng tiền với nhau bằng hình thức “Lắc tài xỉu”, trong đó Nguyễn Thành N là người làm cái, Nguyễn Văn Tg giúp N chung chi tiền thắng thua với các con bạc, kết quả là bao thì N cho Tg 100.000 đồng, mỗi ván người chơi đặt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn Tg dùng để đánh bạc là 14.100.000 đồng (trong đó: 1.100.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu giữ trên người của Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn Tg là 13.000.000 đồng).

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 14.100.000 đồng (trong đó: 1.100.000 đồng thu tại chiếu bạc, thu giữ trên người của Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn Tg là 13.000.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội

“Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo N là người chủ mưu và người thực hành. Các bị cáo D, M, T với vai trò đồng phạm là người thực hành. Bị cáo Tg là người không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho bị cáo N thu, chi tiền thắng thua và được N trả công 400.000đ. Do đó bị cáo Tg phạm tội với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, HĐXX cân nhắc các mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo N là người chủ mưu và người thực hành. Các bị cáo D, M, T với vai trò đồng phạm là người thực hành. Bị cáo Tg là người không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho bị cáo N thu, chi tiền thắng thua và được N trả công 400.000đ. Do đó bị cáo Tg phạm tội với vai trò là người giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đầu thú được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg thực hiện hành vi đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, việc đánh bạc là tự phát, do đó Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cho các bị cáo này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 03 hột xí ngầu, 01 tấm nilon có ghi chữ “Tài – xỉu” là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.100.000 đồng tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 7.200.000 đồng của Nguyễn Thành N, số tiền 3.900.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn D, số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Văn Tg do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 61P1 - 4696 do Lê Thị Thanh H (vợ N) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/12/2019, N điều khiển xe mô tô đi đánh bạc, bà H không biết nên ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại chiếc xe trên cho bà H nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 03 hộ xì ngầu, 01 tấm ni lông có ghi chữ “Tài – xiu” đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng), trong đó, số tiền 1.100.000 đồng tại chiếu bạc; số tiền 7.200.000 đồng của Nguyễn Thành N, số tiền 3.900.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn D, số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Văn Tg.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P với Chi cục THADS huyện P và Giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử vào tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện P ngày 26/02/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện P).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn D, Nguyễn Quang M, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tg mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Lâm**

